



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 30/03/2026 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.1	22:45	02:00	↙
0.9	05:58	09:30	↗
3.5	12:59	16:15	↙
2.2	18:47	22:15	↗
3.3	23:55	03:15	↙
1	06:45	10:15	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hùng	ERAMUS EFFORT	8.4	142	9,562	P/s3 - CL7	04:30	//0730	A3-08
2	V.Hoàng - Duy	SEVEN SEAS MARINER	7.2	217	48,075	H25 - TCHP	09:15	SR, Cruise	TM-12
3	M.Cường	JOSCO ALMA	8.6	146	9,972	P/s3 - BNPH	11:30	//	A3-08
4	N.Thanh	WAN HAI 290	10.3	175	20,899	P/s3 - CL4	12:00	//1430	A2-A6
5	Đặng	SAWASDEE ALTAIR	8.4	173	18,072	P/s3 - CL5	11:30	//1430	A5-08
6	Đ.Toản - Diệu	YM CERTAINTY	10.6	210	32,720	P/s3 - BP7	12:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
7	Thịnh	ERAMUS QUEEN	8	172	18,491	P/s3 - CL1	13:00	//1600	A3-AB02
8	Hà	SAWASDEE DENEBO	10.1	172	18,072	P/s3 - CL7	13:00	//1630	A1-A6
9	N.Minh - Đ.Minh	KMTC SURABAYA	8.2	200	28,736	P/s3 - CL4-5	17:30	//	A2-A6
10	Duyệt - N.Hiến	KMTC PENANG	9.8	200	28,736	P/s3 - CL3	20:00	Cano DL	A1-A5
11	V.Hải	EVER CLEAR	9.8	172	18,658	P/s3 - BNPH	17:30	//	A3-AB02
12	Quyết	JIN JI YUAN	10.1	190	25,700	P/s3 - CL5	23:30	Cano DL	
13	Vinh	EVER CENTER	9.9	172	17,943	P/s3 - CL1	23:00	//0200	
14	M.Hải - N.Chiến	CORAL PRINCESS	8.3	294	91,627	P/S - CR	08:15	QTCR	
15	M.Hải - N.Chiến	CORAL PRINCESS	8.3	294	91,627	CR - P/S	17:00	QTCR	
16	Chính	GLORY 55	3	56	299	P/s1 - TL CL7	11:30	ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng - H.Trường	WAN HAI A01	12.5	335	123,104	CM2 - P/s3	12:30	MT	MR-KS
2	P.Hung - Chương	OOCL KAPOK	13.5	367	159,260	CM4 - P/s3	13:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H9
3	V.Đũng	HAIAN VIEW	8.7	172	17,280	P/s3 - CM2	16:00	Y/c MP	KS-AWA
4	Q.Hung	WAN HAI 331	8.5	210	32,120	P/s3 - CM4	13:30	Y/c MP-VTX	A10-H9

5	Phú - Đ.Chiến	YM UNICORN	13	333	91,586	CM3 - P/s3	19:00	MP	MR-KS
6	Chính	POWER 55	3.5	75	1,498	P/s1 - TCCT	13:00	ĐX	
7	M.Tùng	WAN HAI 331	8.5	210	32,120	CM4 - CM4	17:30	Shifting, ĐX	
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Tuấn - Anh	GH RIVER	9.3	180	19,279	CL1 - P/s3	22:00	Cano DL	A5-TM
2	Khái	TIDE CAPTAIN	8.1	162	13,406	TCHP - H25	02:30	SR	01-12
3	P.Hải	INTERASIA VISION	9.8	170	18,935	BP6 - P/s3	09:00		A1-A3
4	V.Tùng - H.Thanh	ARCHER	10	223	27,779	CL5 - P/s3	14:30		A1-A5
5	Kiên - Giang	LITTLE WARRIOR	9.5	172	18,848	CL1 - P/s3	14:30		A2-A6
6	N.Tuấn - Uy	WAN HAI 326	10.4	204	30,531	BP7 - P/s3	15:00		A1-A5
7	P.Cân	SINAR SANUR	9.3	172	19,944	CL4 - P/s3	15:00		A2-A6
8	Quyển	ERAMUS EFFORT	7.9	142	9,562	CL7 - P/s3	16:30		A3-08
9	B.Long	WAN HAI 296	9.9	175	20,918	CL4-5 - P/s3	20:00		A5-A6
10	Đức	JOSCO ALMA	7.6	146	9,972	BNPH - P/s3	19:30		A3-08
11	Nhật	MAERSK SONGKHLA	8.3	186	32,828	CL3 - P/s3	23:30	Cano DL	A1-A5
12	Quang	MONICA	9.8	173	17,801	BP5 - P/s3	09:30	ĐX	
13	P.Thùy	SITC HAKATA	9.1	162	13,267	CL1 - P/s3	16:30	ĐX	
14	Tân	ERAMUS QUEEN	9.5	172	18,491	CL1 - P/s3	02:00	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quang	MONICA	9.8	173	17,801	BNPH - BP5	01:30		A1-AB02
2	N.Dũng	WAN HAI 326	10.4	204	30,531	CL3 - BP7	08:30		A2-A6
3	Trung	MAERSK SONGKHLA	10	186	32,828	BP7 - CL3	08:30		A1-A5
4	K.Toàn	SITC HAKATA	9.1	162	13,267	BNPH - CL1	14:30		A3-08
5	P.Hải	INTERASIA VISION	9.8	170	18,935	CL7 - BP6	07:30	ĐX, chờ nước	